

## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ  
ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/2007/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2007

### QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp**

### BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định này thay thế Chương I, Chương III, Chương IV, Chương V và Chương VI của Quy định tạm thời về kiểm định chất lượng trường đại học, ban hành kèm theo Quyết định số 38/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thay thế Quyết định số 27/2006/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 6

năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tạm thời về kiểm định trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 38/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan quản lý các đại học,

học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Bành Tiên Long

## QUY ĐỊNH

### về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp

(ban hành kèm theo Quyết định số 76/2007/QĐ-BGDĐT

ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, bao gồm: tự đánh giá; đánh giá ngoài và đánh giá lại; Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục; thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục; công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Văn bản này áp dụng đối với các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp (sau đây gọi chung là trường) thuộc loại hình công lập và tư thục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

**Điều 2.** Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chất lượng giáo dục trường” là sự đáp ứng mục tiêu do nhà trường đề ra,

đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

2. “Kiểm định chất lượng giáo dục trường” là hoạt động đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với trường ở từng trình độ đào tạo.

3. “Tự đánh giá” là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác làm cơ sở để trường tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn đã quy định.

4. “Đánh giá ngoài” là quá trình khảo sát, đánh giá của các chuyên gia không thuộc trường được đánh giá, dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục

do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định mức độ trường đáp ứng các tiêu chuẩn quy định.

**Điều 3.** Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường

1. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường là mức độ yêu cầu và điều kiện mà trường cần đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục áp dụng đối với từng đối tượng kiểm định chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn bao gồm một số tiêu chí. Tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

**Điều 4.** Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài

Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài gồm các nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý, các nhà chuyên môn về kiểm định chất lượng giáo dục không thuộc trường được đánh giá, có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá và đề nghị công nhận hoặc không công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

**Điều 5.** Mục đích kiểm định chất lượng giáo dục trường

Kiểm định chất lượng giáo dục trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trường; xác nhận mức độ trường đáp

ứng mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn nhất định; giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường; làm cơ sở cho người học lựa chọn trường và nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

**Điều 6.** Điều kiện để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục trường

Để được đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục, trường cần có ít nhất một khóa sinh viên hoặc học sinh tốt nghiệp.

**Điều 7.** Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục trường

Việc kiểm định chất lượng giáo dục trường được thực hiện theo quy trình sau:

1. Trường đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục với Bộ Giáo dục và Đào tạo, tiến hành tự đánh giá và gửi báo cáo tự đánh giá cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài nghiên cứu báo cáo tự đánh giá, khảo sát, viết báo cáo đánh giá ngoài, gửi cho trường được đánh giá, cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để chuẩn bị thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục. Trong trường hợp cần thiết theo quy định tại Điều 14 của Quy định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài.

3. Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục tiến hành thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc không công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận hoặc không công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

**Điều 8.** Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục

1. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục đối với các đại học, học viện và trường đại học là 5 năm/lần.

2. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường cao đẳng là 4 năm/lần.

3. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường trung cấp chuyên nghiệp là 3 năm/lần.

## Chương II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

**Điều 9.** Hội đồng tự đánh giá

1. Hội đồng tự đánh giá có ít nhất 11 thành viên do Giám đốc hoặc Hiệu trưởng (sau đây được gọi chung là Hiệu trưởng) quyết định thành lập.

2. Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá là

Hiệu trưởng; Phó Chủ tịch là một Phó Hiệu trưởng. Các thành viên khác gồm đại diện của Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản trị, Hội đồng khoa học và đào tạo, đại diện trung tâm (bộ phận) đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các phòng, ban, khoa, bộ môn, giảng viên có uy tín và đại diện các tổ chức đoàn thể thuộc trường.

3. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất.

**Điều 10.** Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng tự đánh giá

1. Hội đồng tự đánh giá có chức năng triển khai tự đánh giá và tư vấn cho Hiệu trưởng về các biện pháp nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

2. Hội đồng tự đánh giá có các nhiệm vụ sau đây:

a) Phổ biến chủ trương về việc triển khai tự đánh giá; giới thiệu quy trình tự đánh giá, trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá và yêu cầu các đơn vị, cá nhân trong trường phối hợp thực hiện;

b) Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động và đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu đề ra; đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh và tồn tại của trường; lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;

c) Đối chiếu kết quả đạt được với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, viết báo cáo tự đánh giá và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường;

đ) Tổ chức, duy trì cơ sở dữ liệu về các hoạt động của trường.

3. Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập thông tin, minh chứng; xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ điều hành Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền và chịu trách nhiệm về công việc được phân công, ủy quyền;

c) Các ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện những công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

4. Các thành phần chủ chốt của Hội đồng tự đánh giá, bao gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng, đại diện

trung tâm (bộ phận) đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng phòng đào tạo được tập huấn tự đánh giá về các nội dung: giới thiệu hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục, quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, hướng dẫn tự đánh giá; kinh nghiệm tự đánh giá ở trong và ngoài nước; các kỹ thuật: nghiên cứu hồ sơ văn bản, phỏng vấn, quan sát, thảo luận nhóm, điều tra, kỹ thuật viết báo cáo.

5. Hội đồng tự đánh giá được phép thuê chuyên gia tư vấn giúp Hội đồng triển khai hoạt động tự đánh giá. Chuyên gia tư vấn phải có trình độ thạc sĩ trở lên, có hiểu biết sâu về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục, tự đánh giá và các kỹ thuật cần thiết cho tự đánh giá.

### Chương III

## ĐÁNH GIÁ NGOÀI VÀ ĐÁNH GIÁ LẠI

### Điều 11. Triển khai đánh giá ngoài

1. Sau khi kết thúc tự đánh giá, trường gửi công văn và báo cáo tự đánh giá đến Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến thời gian đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đến làm việc.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tự đánh giá của trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo

gửi báo cáo tự đánh giá cho một chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục để phản biện trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày chuyên gia nhận được bản báo cáo nhằm đánh giá mức độ bản báo cáo tự đánh giá phản ánh đầy đủ hoặc chưa đầy đủ các yêu cầu và điều kiện quy định trong mỗi tiêu chí của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường. Kết quả phản biện là cơ sở để Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đưa bản báo cáo tự đánh giá vào kế hoạch đánh giá ngoài hoặc yêu cầu trường tiếp tục hoàn thiện.

3. Hoạt động đánh giá ngoài chỉ được thực hiện sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp nhận báo cáo tự đánh giá và đoàn chuyên gia đánh giá ngoài được thành lập theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.

**Điều 12.** Thành phần và tiêu chuẩn thành viên đoàn chuyên gia đánh giá ngoài

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài có từ 5 đến 7 thành viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập, bao gồm:

a) Trường đoàn là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng (hoặc nguyên là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) của một đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp tương ứng

với trường được đánh giá hoặc các chức vụ khác tương đương, có kinh nghiệm triển khai các hoạt động đánh giá. Trường đoàn chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động của đoàn;

b) Thư ký và một thành viên thường trực của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài là người am hiểu về kiểm định chất lượng giáo dục. Thư ký có nhiệm vụ giúp Trường đoàn triển khai các hoạt động và chuẩn bị báo cáo của đoàn. Thành viên thường trực có nhiệm vụ cùng với Thư ký giúp Trường đoàn làm công tác chuẩn bị và triển khai hoạt động đánh giá ngoài;

c) Các thành viên còn lại gồm có từ 2 đến 4 chuyên gia từ các trường, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, tổ chức xã hội nghề nghiệp hoặc nhà tuyển dụng lao động tương ứng với lĩnh vực đào tạo của trường được đánh giá. Các thành viên có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Trường đoàn phân công.

2. Tiêu chuẩn của thành viên đoàn chuyên gia đánh giá ngoài:

a) Có tư cách, đạo đức, trung thực và khách quan;

b) Có bằng thạc sĩ trở lên, có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong công tác đào tạo, quản lý và trong các hoạt động khác thuộc lĩnh vực giáo dục; trường hợp các thành viên của đoàn là nhà tuyển dụng

lao động thì phải có ít nhất 5 năm kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp;

c) Trước đây và hiện nay không làm việc tại trường được đánh giá;

d) Có chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua khóa đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc do đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo ủy quyền tổ chức; hoặc do tổ chức nước ngoài tổ chức và được Bộ Giáo dục và Đào tạo thừa nhận.

**Điều 13.** Hoạt động của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài

1. Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá, thu thập, xử lý các thông tin, tài liệu minh chứng liên quan đến các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường.

2. Thực hiện khảo sát sơ bộ và chính thức tại trường.

3. Viết báo cáo đánh giá ngoài; dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải được ít nhất 2/3 số thành viên của đoàn nhất trí thông qua trước khi gửi cho trường để tham khảo ý kiến.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của trường hoặc kể từ ngày hết thời hạn trả lời ý kiến của trường, đoàn chuyên gia đánh giá ngoài có văn bản thông báo cho trường biết những ý kiến đoàn chuyên gia tiếp thu hoặc bảo lưu. Trường hợp bảo lưu ý kiến phải nêu rõ lý do.

5. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài hoàn thiện báo cáo, gửi cho trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài có trách nhiệm giữ bí mật thông tin liên quan đến nội dung công việc và kết quả đánh giá cho đến khi báo cáo đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài được chính thức gửi cho trường được đánh giá và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 14.** Đánh giá lại kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài

1. Kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài được đánh giá lại khi đồng thời có các vấn đề sau:

a) Kết quả đánh giá ngoài dẫn đến trường không được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục như dự kiến của trường;

b) Trường không nhất trí với bản báo cáo đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và có công văn khiếu nại gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường hợp trường đồng ý với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài do đoàn chuyên gia đánh giá ngoài gửi đến để lấy ý kiến và kết quả đánh giá ngoài không có thay đổi so với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài tại thời điểm lấy ý kiến thì trường không được yêu cầu đánh giá lại.

3. Đoàn đánh giá lại kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài (sau

đây gọi là đoàn đánh giá lại) có số lượng từ 5 đến 7 thành viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập với thành phần gồm đại diện Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thanh tra và các vụ chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các chuyên gia, đại diện cơ quan chủ quản của trường được đánh giá. Các thành viên của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài không tham gia đoàn đánh giá lại.

4. Đoàn đánh giá lại có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu làm việc của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, thảo luận với các thành viên của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài; tiến hành khảo sát tại trường, thảo luận với lãnh đạo trường, Hội đồng tự đánh giá và viết báo cáo đánh giá lại kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

5. Kết quả đánh giá lại có giá trị kết luận cuối cùng.

**Điều 15.** Sử dụng kết quả đánh giá ngoài và đánh giá lại

Kết quả đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có) được sử dụng làm cơ sở để Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc không công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

**Điều 16.** Trách nhiệm và quyền hạn của trường được đánh giá đối với hoạt động đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có)

1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động của trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có).

2. Phân công một lãnh đạo trường và một cán bộ chuyên trách làm việc với đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có).

3. Hợp tác, trao đổi, thảo luận với đoàn chuyên gia đánh giá ngoài về kết quả nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và kết quả khảo sát của đoàn tại trường.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài, trường có trách nhiệm gửi công văn đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, đoàn chuyên gia đánh giá ngoài nêu rõ các ý kiến nhất trí hoặc không nhất trí với bản dự thảo báo cáo. Trong trường hợp không nhất trí với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải nêu rõ lý do kèm theo các chứng cứ minh chứng. Nếu quá thời hạn trên mà trường không có ý kiến trả lời thì coi như trường đồng ý với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài và được coi là một trong các căn cứ xem xét trường không có quyền yêu cầu đánh giá lại.

5. Trường có quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các quyết định, kết luận, hành vi của tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có) khi có căn cứ cho là các quyết định, kết luận đó không đúng, hành vi đó trái pháp luật.

**Điều 17.** Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường được đánh giá ngoài

1. Tiếp nhận và kiểm tra báo cáo tự đánh giá của trường. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tự đánh giá, có trách nhiệm gửi cho một chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục để phản biện trong thời gian không quá 30 ngày. Quyết định việc đưa bản báo cáo tự đánh giá vào kế hoạch đánh giá ngoài hoặc yêu cầu trường tiếp tục hoàn thiện sau khi có ý kiến của phản biện.

2. Lập kế hoạch đánh giá ngoài và quyết định thành lập đoàn chuyên gia đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.

3. Lập kế hoạch đánh giá lại và quyết định thành lập đoàn đánh giá lại theo quy định tại Điều 14 của Quy định này.

4. Thực hiện các thủ tục và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, đoàn đánh

giá lại; tiếp nhận kết quả đánh giá và các ý kiến của trường về các đoàn đánh giá.

5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo đánh giá ngoài, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đoàn chuyên gia đánh giá ngoài biết về việc bản báo cáo được chấp nhận hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn chỉnh.

## Chương IV

### HỘI ĐỒNG QUỐC GIA KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

#### **Điều 18.** Chức năng của Hội đồng

Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, có chức năng tư vấn, thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục trường trước khi đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận hoặc không công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

#### **Điều 19.** Thành phần Hội đồng

1. Hội đồng gồm: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 15 ủy viên.

2. Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được Bộ trưởng ủy quyền; 03 Phó Chủ tịch, trong đó một Phó Chủ tịch thường

trực là Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, một Phó Chủ tịch là Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau đại học và một Phó Chủ tịch là Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp.

3. Ủy viên Hội đồng gồm: 03 ủy viên đại diện cho lãnh đạo một số đơn vị chức năng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; 03 ủy viên đại diện cho lãnh đạo các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các trường; 04 ủy viên đại diện cho lãnh đạo trường; 04 ủy viên đại diện cho lãnh đạo các cơ quan khoa học, kỹ thuật, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp; 01 ủy viên đại diện cho lãnh đạo Hội sinh viên Việt Nam.

4. Ủy viên Hội đồng có nhiệm kỳ 5 năm và không tham gia quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và ủy viên không tham gia Hội đồng khi không còn giữ chức vụ lãnh đạo ở cơ quan, tổ chức mà họ đại diện.

5. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm giúp việc cho Hội đồng.

**Điều 20.** Tiêu chuẩn của các thành viên Hội đồng

1. Có tư cách, đạo đức tốt, trung thực và khách quan;

2. Có bằng thạc sĩ trở lên; có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong công tác đào

trào, quản lý và trong các hoạt động khác thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp phải có ít nhất 5 năm kinh nghiệm quản lý).

**Điều 21.** Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số để quyết định những vấn đề thuộc chức năng của Hội đồng.

2. Hội đồng họp phiên thường kỳ mỗi năm 2 lần và họp các phiên họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng. Các quyết định của Hội đồng chỉ có giá trị khi được ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng nhất trí thông qua.

3. Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo của trường được kiểm định chất lượng giáo dục sẽ không tham gia phiên họp của Hội đồng khi Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá trường nơi ủy viên đó đang công tác.

**Điều 22.** Nhiệm vụ và quyền của Hội đồng

1. Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định kết quả đánh giá và đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký quyết định công nhận hoặc không công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Hội đồng có quyền từ chối thẩm định những trường hợp không đủ hồ sơ hoặc không thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Quy định này.

**Điều 23.** Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và các ủy viên;

b) Triệu tập, điều hành các phiên họp của Hội đồng;

c) Phê chuẩn kế hoạch thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục;

d) Giải quyết những vấn đề liên quan khác.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về công việc được phân công. Phó Chủ tịch thường trực có trách nhiệm điều hành Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

3. Các ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện và chịu trách nhiệm về những công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công.

**Điều 24.** Chế độ làm việc của các thành viên Hội đồng

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên được hưởng chế độ công tác phí và các chế độ phụ cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước trong thời gian tham gia hoạt động của Hội đồng.

## Chương V

### THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**Điều 25.** Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục

1. Nếu có đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài, sau khi nhận được báo cáo, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục lập hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

2. Nếu không đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục gửi báo cáo đánh giá ngoài cho một chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục để phản biện trong thời gian không quá 30 ngày nhằm đánh giá mức độ bản báo cáo đánh giá phản ánh đầy đủ hoặc chưa đầy đủ các yêu cầu và điều kiện quy định trong mỗi tiêu chí của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường. Kết quả phản biện là cơ sở để Bộ Giáo dục và Đào tạo lập hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

3. Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục trường gồm có: báo cáo tự đánh giá; báo cáo đánh giá ngoài; công văn phản hồi của trường về báo cáo đánh giá ngoài; văn bản của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài gửi trường về việc tiếp thu hoặc bảo lưu ý kiến; báo

cáo đánh giá lại (nếu có) hoặc báo cáo phản biện của chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục; báo cáo tóm tắt kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có); văn bản tóm tắt những vấn đề cần tập trung thảo luận.

4. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục chuẩn bị kế hoạch thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, gửi hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng ít nhất 15 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng.

**Điều 26.** Quy trình thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục

1. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là đại diện Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục báo cáo tóm tắt kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có) và những vấn đề cần tập trung thảo luận.

2. Hội đồng thảo luận kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài, đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài (nếu có), dự thảo nghị quyết của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục trường.

3. Hội đồng bỏ phiếu kín để thông qua nghị quyết về việc đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc không công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; thông qua các kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị trường

khắc phục những tồn tại và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục.

## Chương VI

### CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**Điều 27.** Điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục

Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục nếu có 80% số tiêu chí đạt yêu cầu.

**Điều 28.** Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục

1. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 27 của Quy định này. Kết quả công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục (Phụ lục kèm theo) là văn bản xác nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục có giá trị tương ứng với thời hạn của chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục được quy định tại Điều 8 của Quy định này.

**Điều 29.** Trách nhiệm của trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục

1. Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục có trách nhiệm thực hiện các kiến nghị của Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục về việc khắc phục những tồn tại (nếu có) và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục có trách nhiệm giữ gìn và phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã được công nhận, đảm bảo chất lượng đào tạo trong toàn bộ thời hạn có giá trị của Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục. Nếu không đảm bảo chất lượng so với kết quả đã được công nhận thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị khiển trách, cảnh cáo hoặc thu hồi Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục.

## Chương VII

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 30.** Lập kế hoạch thực hiện

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục theo kế hoạch chung của ngành giáo dục.

2. Các trường lập kế hoạch phân đầu đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cho

từng giai đoạn. Mỗi trường thành lập một trung tâm (hoặc bộ phận) đảm bảo chất lượng phối hợp với các bộ phận chuyên trách trong trường để triển khai thực hiện kế hoạch của trường.

**Điều 31.** Kinh phí hoạt động

1. Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trường được tổ chức thực hiện bằng nguồn kinh phí của Nhà nước và các nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo các quy định hiện hành của Luật ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan. Kinh phí hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trường được sử dụng cho các chi phí hành chính, hội nghị, hội thảo, công tác phí; đào tạo, tập huấn nghiệp vụ: tự đánh giá, đánh giá ngoài, đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài, cải tiến chất lượng; hoạt động của Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục và các hoạt động khác liên quan đến kiểm định chất lượng giáo dục. Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo lập dự toán kinh phí từ nguồn kinh phí của Nhà nước để chi cho các hoạt động trên.

2. Hàng năm, các trường công lập lập dự toán kinh phí từ ngân sách nhà nước, các trường tư thục lập dự toán kinh phí từ nguồn kinh phí của trường để chi cho công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng, chi trả hợp đồng đánh giá ngoài, các hoạt

động có liên quan đến đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Các trường được phép nhận các tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ các hoạt động liên quan đến đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục.

### Chương VIII

## THANH TRA, KIỂM TRA, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

### Điều 32. Thanh tra và kiểm tra

1. Các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục chịu sự thanh tra, kiểm tra chuyên môn của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện quy định về kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường và các đơn vị liên quan.

### Điều 33. Khiếu nại và tố cáo

Các tổ chức và cá nhân có quyền khiếu nại và tố cáo những vấn đề có liên

quan đến kiểm định chất lượng giáo dục và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung khiếu nại, tố cáo.

### Điều 34. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các trường thực hiện tốt quy định về kiểm định chất lượng giáo dục sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Khi phát hiện có những tiêu cực liên quan đến kiểm định chất lượng giáo dục, tùy theo mức độ sai phạm, các cá nhân, tổ chức có liên quan sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trường đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục nhưng sau đó bị phát hiện có những sai phạm, tùy theo tính chất và mức độ, sẽ bị xử lý từ khiển trách, cảnh cáo đến thu hồi giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Bành Tiến Long

Phụ lục

(ban hành kèm theo Quyết định số 76/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2007  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CERTIFICATE OF ACCREDITATION

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG  
GIÁO DỤC

MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING  
Based on the Recommendation of the National  
Council for Education Accreditation

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
Theo đề nghị của Hội đồng quốc gia  
kiểm định chất lượng giáo dục

RECOGNIZES

CÔNG NHẬN

The .....  
has fully met the required accreditation standards.  
This certificate is valid for..... years from the day  
of issue.

Given under the seal of  
the Ministry of Education and Training  
This..... day of ..... 200...

Trường.....  
đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.  
Giấy chứng nhận này có giá trị .... năm kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày... tháng... năm 200...  
BỘ TRƯỞNG

Số đăng ký:...